

# BÚC PHÙ ĐIÊU ĐÁ MIẾU BÀ - TÁC PHẨM ĐIÊU KHẮC ĐẶC BIỆT CỦA NGHỆ THUẬT CHĂMPA THỂ HIỆN SIVA-GAURI

NGÔ VĂN DOANH\*

**B**úc phù điêu đá này đã được bà con nhân dân thôn Hạ Nông Trung, xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam phát hiện được cùng một số hình chạm khắc đá cổ Chămpa khác tại khu vực Miếu Bà từ lâu. Vì bức phù điêu khá lớn, có nhiều hình người và vật và rất đẹp, nên, cũng đã từ nhiều năm nay, nhân dân địa phương đã xây hẳn một ngôi miếu nhỏ riêng để đưa hiện vật cổ này vào thờ phụng. Thế nhưng, chỉ mãi đến đầu thế kỷ XXI, tác phẩm điêu khắc đá của Miếu Bà mới được các nhà nghiên cứu và quản lý văn hoá biết đến. Mọi việc bắt đầu vào một ngày tháng 3 năm 2001. Khi đó, trong lúc đang đi nghiên cứu các di tích tháp cổ Chămpa ở Quảng Nam, tôi (Ngô Văn Doanh) được nhà khảo cổ Nguyễn Chiêu (giảng viên Khoa Sử, Đại học KHXH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội) gọi điện khuyên tôi nên đến Miếu Bà vì ở đấy có một số cổ vật Chămpa đẹp. Và, ngay lập tức, tôi đã cùng đoàn nghiên cứu của Viện Khoa học công nghệ xây dựng Việt Nam

đến ngay chùa Hồng Phúc (ngôi chùa Phật được xây trên nền của Miếu Bà cũ) của thôn Hạ Nông Trung. Thật bất ngờ là chúng tôi đã thấy dấu tích của cả một phế tích kiến trúc cổ (đền thờ) Chămpa trên quả đồi có tên là Miếu Bà. Thế nhưng, tất cả đã đổ nát, chỉ mấy tác phẩm điêu khắc đá là còn lại khá nguyên vẹn. Sau lần đến điều tra đó, tôi đã viết bài thông báo in trên tạp chí "Xưa nay" của Hội Sử học Việt Nam<sup>(1)</sup>. Chúng tôi đã báo cho Sở Văn hoá-Thông tin tỉnh Quảng Nam về giá trị của các hiện vật điêu khắc Miếu Bà. Sau đợt công tác ấy, tôi luôn nghĩ tới những tác phẩm điêu khắc Miếu Bà, đặc biệt là tác phẩm điêu khắc lớn tuyệt đẹp thể hiện thần Siva cùng tính nữ (Shakti) hay vợ của mình ngồi trên bò Nandin. Và, tháng 10 năm 2007, cũng trong một đợt đi nghiên cứu các di tích tháp cổ Chămpa, tôi lại ghé Miếu Bà để thêm một lần nữa ngắm nhìn và thưởng thức tác phẩm điêu khắc đẹp và rất đặc biệt này của nghệ thuật cổ Chămpa. Sau lần đến vào cuối

\* PGS.TS Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

năm 2007 đó, tôi nhận thấy và quyết định phải nghiên cứu kỹ tác phẩm điêu khắc đá Siva cùng vợ ngồi trên bò Nandin của Miếu Bà. Và, dưới đây là nội dung bài viết nghiên cứu tác phẩm điêu khắc đá Miếu Bà của chúng tôi.

Ngay trong bài viết in năm 2001, tôi đã khẳng định, hiện vật ở Miếu Bà là một tác phẩm điêu khắc đặc biệt của nghệ thuật cổ Chăm-pa mà chúng tôi chưa hề thấy. Cái đặc biệt đầu tiên chính là cấu trúc có một không hai trong nghệ thuật cổ Chăm-pa của tác phẩm điêu khắc Miếu Bà. Toàn bộ các hình ảnh được tạc thẳng vào một phiến đá cát nguyên khối lớn (cao 1,45 m., rộng ở đáy 1,27 m. và dày 0,30 m.). Các hình ảnh được thể hiện vào hai phần bố cục rất khác nhau gồm phần ở bên dưới nhỏ hơn là phần phụ và phần ở bên trên lớn hơn là phần chính. Phần bên dưới (phần bệ) cao 0,35 m. và có cấu trúc như một bệ thờ. Và, như thường lệ và giống một số bệ thờ khác, phần bên dưới của tác phẩm điêu khắc Miếu Bà có cấu tạo gần giống phần chân đế bằng đá của các ngôi tháp (như các chân đế mới phát hiện của các tháp Chiên Đàn và Khương Mỹ ở tỉnh Quảng Nam), nghĩa là gồm hai diềm tròn (một ở bên trên và một ở bên dưới) có chiều rộng bằng nhau và nằm đối xứng với nhau qua đường lồi chạy dọc

có đường gờ nổi ở giữa. Cũng như chân đế các ngôi tháp, hai đầu của phần bệ tác phẩm điêu khắc Miếu Bà được giạt sâu vào bên trong một cấp (hai đầu bệ này không có các đường diềm và gờ mà chỉ là một mặt phẳng trơn). Nhô hẳn ra khỏi bề mặt của bệ là hình sáu người (mỗi bên ba, người thứ ba tính từ trong ra có kích thước lớn hơn và được tạc ở hai đầu thụt vào của bệ) quỳ, chấp tay như đang cầu nguyện và cùng hướng về ba trụ đứng hình tháp ở chính giữa. Những hình người ở bệ được thể hiện gần như giống hệt nhau: là những người đàn ông được thể hiện nhìn nghiêng với bộ râu dài và mái tóc tết lại và búi cao thành hình chóp trên đỉnh đầu, đang quỳ gối và chấp hai tay giờ cao lên ngang tầm mặt để dâng cúng hương hoa cho các vị thần bên trên- đối tượng thể hiện chính của tác phẩm điêu khắc. Mà, đối tượng chính của hình điêu khắc Miếu Bà là thân Siva cùng vợ đang ngồi trên lưng con bò thần Nandin.



Gần như bao chiếm toàn bộ nửa phía dưới của phần trên hình chóp là hình con bò thần Nandin được thể hiện trông nghiêng trong tư thế hài hoà và cân đối giữa hai tư thế động và tĩnh: con vật đang kéo gập chân phải phía trước lên và đang gập úp chiếc móng của chân trái sau để chuẩn bị nâng toàn bộ cơ thể đang nằm nghỉ đứng lên; trong khi đó thì toàn bộ những phần và những bộ phận cơ thể khác của con bò lại vẫn đang còn trong thế nằm nghỉ: ba chân (trừ chân phải trước và móng chân trái sau) gập ép vào bụng, cái đuôi luồn vào giữa hai chân sau rồi vắt qua chân trái phía sau để hiện ra bên ngoài, toàn bộ cơ thể thả lỏng nằm áp bụng xuống đất. Con bò được thể hiện thật sống động, tự nhiên và thực tới từng chi tiết. Tính tự nhiên, sống động và thực của con bò còn được nhấn mạnh thêm ở nghệ thuật chạm khắc: tuy được thể hiện dưới hình thức phù điêu nổi, nhưng các khối hình lại nổi cao và còn thoát hẳn ra khỏi khối điêu khắc, do vậy con vật hiện lên gần hoàn toàn như là một tượng tròn. Rồi thì, trên mình con bò, không hề có một vật trang trí nhân tạo nào (như vòng lục lạc đeo cổ, chiếc vương miện đội trên đầu... những đồ trang trí rất phổ biến ở các hình bò của nghệ thuật cổ Champa). Theo chỗ tôi được biết, khó có thể tìm được trong điêu khắc cổ Champa hình một con bò nào được thể hiện vừa thực, vừa tự nhiên và sống động như con bò trên tác phẩm điêu khắc ở Miếu Bà.

Ngồi trên lưng bò Nandin là thần Siva và vợ. Cả hai nhân vật đều được thể hiện vừa thực, vừa tự nhiên và sống động. Thần Siva ngồi nhìn thẳng ra phía trước; hai chân gập lại và bành hai đầu gối rất rộng ra về hai phía với bàn chân phải thu

lại về phía bụng (khuất sau khối u của con bò), trong khi đó thì bàn chân và cẳng chân trái thì co lên và đặt nằm một cách tự nhiên trên lưng bò. Thần Siva mặc một kiểu quần cụt có hai dải vải buông thông ra hai bên: dải bên phải dài buông chảy bên vai trái con bò; dải ngắn bên trái rộng, có nhiều nếp gập như hình cánh sen áp vào đùi trái. Thân mình bên trên của thần để trần, chỉ đeo một chiếc dải vải đặc trưng bên vai trái (dây hình rắn Naga - một trong những biểu tượng đặc trưng của thần Siva). Thần ngồi thẳng lưng, hai tay đưa lên: bàn tay phải giơ lên ngang ngực, xoè ngửa ra và hướng thẳng ra phía trước làm động tác trấn an (*abhaya*); còn bàn tay trái thì đưa lên ngang rốn và ngửa mạnh ra làm động tác ban phúc (*varada*). Phía sau vai và đầu thần là vòng hào quang hình cung nhọn đầu. Tựa vào vầng hào quang đó là cái đầu nhìn thẳng của thần Siva với khuôn mặt trâm tư và thanh thần cùng mái tóc vấn cao hình chóp nhọn. Hai tai của thần đeo vòng tai hình thoi dài chấm xuống tận vai. Bên trái Siva, ngồi trên lưng bò, là người vợ xinh đẹp của thần được thể hiện rất sinh động. Nữ thần được thể hiện trong tư thế ngồi quý nhìn nghiêng và đang quay dần phần trên của cơ thể và đầu để nhìn thẳng về phía trước: chân, hông và bụng được thể hiện hoàn toàn ở thế nhìn nghiêng; phần ngực với cặp vú để trần và chiếc cổ cao ba ngón đã nghiêng tới ba phần tư về phía trước; cuối cùng, thì cả khuôn mặt đã hoàn toàn nhìn thẳng về phía trước. Nữ thần quý hai chân, hơi nhòai người về phía trước, tựa cả hai khuỷu tay lên trên bắp đùi trái của thần Siva và hướng hai cánh tay và bàn tay về hai phía phải và trái. Nữ thần đeo ở hai tai hai chiếc vòng

deo hình thoi như của thần Siva. Như thần Siva, nữ thần không mặc gì để che phần ngực và bụng phía trên, mà chỉ mặc ở phía dưới một chiếc váy dài bó lấy chân. Nữ thần không đội gì trên đầu mà bộ tóc chỉ được vấn lên và búi thành một búi tóc to và tròn nằm nghiêng sau gáy.

Như vậy là, xét về chủ đề thể hiện, lần đầu tiên trong lịch sử nghệ thuật cổ Champa, thần Siva và vợ thần được thể hiện cùng ngồi trên lưng con bò Nandin nằm. Mà, trong thần thoại của Hindu giáo, hình ảnh thần Siva và vợ đang ngồi bình thản trên mình con bò thần Nandin là chủ đề thể hiện cả ba vị thần (thần Siva cùng Shakti tối thượng và bò thần Nandin - chúa tể của đạo pháp (*Dharma*)) đang ngự thanh bình trên thần sơn Kailasa (núi thần của thần Siva) để tất cả các thần linh, con người và vạn vật chiêm bái (ở tác phẩm điêu khắc Miếu Bà, đó là hình tượng sáu người dâng cúng và cầu khấn ở phần bệ bên dưới).

Trong lịch sử nghệ thuật Hindu giáo ở Ấn Độ và bên ngoài Ấn Độ, hình ảnh thần Siva cùng vợ hay Shakti (hay vợ) của mình trên núi Kailasa được thể hiện khá phổ biến. Ví dụ, trên bức phù điêu đá thế kỷ VI có tên là Hara- Gauri (Hara: một tên gọi của thần Siva; Gauri: một trong những tên gọi Shakti của Siva) có nguồn gốc từ ngôi đền Lad Khan ở Aihole (Ấn Độ), thần Siva và người vợ Gauri được thể hiện đang ngồi âu yếm bên nhau (Siva ngồi nhìn thẳng ở bên phải, Gauri ngồi ở bên trái, tựa tay phải lên đùi trái thần Siva và đang ngả nghiêng người về phía người chồng). Kiểu bố cục nam bên phải và nữ bên trái, kiểu ngồi của hai nhân vật (Siva ngồi thẳng kéo gập một chân lên ép

sát đùi còn cẳng chân kia thì thả lỏng trong khi đó Gauri ngồi nghiêng gập ha chân lại và vận thân mình về phía trước để toàn bộ phần bụng và bộ ngực để trần cùng khuôn mặt và đầu tóc hướng thẳng về phía trước); rồi thì kiểu búi tóc thành búi to sau gáy của nữ thần Gauri; những người dâng cúng râu dài và gầy gò... của bức phù điêu Aihole gần như được mô phỏng lại ở tác phẩm điêu khắc Miếu Bà<sup>(2)</sup>. Một ví dụ khác có niên đại muộn hơn là tác phẩm đúc đồng thế kỷ XI có nguồn gốc từ Kurkihar (hiện ở Bảo tàng Quốc gia Ấn Độ, New Delhi) và cũng có tên gọi là Siva- Gauri. Tác phẩm đúc đồng này thể hiện thần Siva và nữ thần Gauri, về cơ bản, gần giống như cách thể hiện của tác phẩm Aihole. Chỉ có khác là, ở tác phẩm đúc đồng, hai chân của thần Siva thả lỏng xuống khỏi đài sen và đặt bàn chân phải lên lưng con bò Nandin đang nằm. Gần giống tác phẩm đúc đồng trên về cách thể hiện là tác phẩm điêu khắc đá Siva- Gauri có nguồn gốc từ Hailhaya (hiện ở Bảo tàng Thành phố, Allahabad, Ấn Độ) và có niên đại thế kỷ XI<sup>(3)</sup>.

Rõ ràng là, hình ảnh mà bức phù điêu Miếu Bà mô tả chính là chủ đề vị thần tối thượng xuất hiện cùng với nửa kia (nửa là phụ nữ) của mình - chủ đề *Ardhanarisvara*. Với sự xuất hiện cùng Shakti (thường là Gauri), thì Siva luôn được thể hiện bên phải, còn Shakti - bên trái. Và, chủ đề *Ardhanarisvara* là sự thể hiện sự kết hợp của thần Siva với Shakti - sự kết hợp giữa hai sự đối lập, hai sự khác biệt của Tuyệt đối. Một bia ký cổ của Champa, bia ký ở Tháp Bà Nha Trang (bìa bia do vua Jaya Paramesvaravarman I khắc năm 1050) có nói về hình tượng mô tả sự kết hợp thần thánh này như sau:

“Nữ thân của con! Ngài là chúa tể tối cao của những cái có và những cái không; trong bản chất của mình, Ngài là nguyên nhân của sự khởi đầu, sự tiếp diễn và sự phát triển của thế giới này; trong thực chất, Ngài có cả hai khía cạnh dương và âm; cùng một lúc, trong cái tinh túy nhất, Ngài có mặt cùng với bất kỳ những gì có trong thế giới của Thượng Đế suốt cả khi sáng thế cũng như khi huỷ diệt; Ngài là năng lực khởi thủy của tồn thể và không tồn thể; Ngài có một thân thể, mà một nửa của thân thể đó có mặt trắng và mũ miện (tức Mahadeva- thân vĩ đại Siva); sự xuất hiện của Ngài thật tuyệt đẹp và Ngài tạo thành một phần cơ thể của thân Chúa Thượng (tức Siva)...”. Các nhà nghiên cứu cho rằng hình ảnh mà bài bia ký ở Tháp Bà Nha Trang mô tả chính là sự kết hợp của thân Siva với người vợ Gauri của thần<sup>(4)</sup>. Như vậy là, với phát hiện ở Miếu Bà, lần đầu tiên trong lịch sử nghệ thuật cổ Chăm-pa, chúng ta mới biết đến một tác phẩm điêu khắc thể hiện hình ảnh thần Siva trong sự kết hợp với Gauri. Và, cùng với bia ký ở Tháp Bà Nha Trang, tác phẩm điêu khắc Miếu Bà góp thêm một tư liệu quý về việc thờ phụng hình tượng kết hợp Siva- Gauri trong đời sống tôn giáo của vương quốc Chăm-pa xưa. Một điều lý thú nữa là, cách thể hiện Siva- Gauri của tác phẩm điêu khắc Miếu Bà gần với những truyền thống nghệ thuật cổ Ấn Độ hơn là với của các nền nghệ thuật cổ ở Đông Nam Á. Vì mới được phát hiện, nên, để có thể hiểu sâu hơn về những giá trị văn hoá và nghệ thuật của hiện vật Miếu Bà, một trong những công việc đầu tiên cần phải làm là xác định niên đại và phong cách cho tác phẩm điêu khắc này.

Trong bài viết đăng trên tạp chí “Xưa

nay”, chúng tôi đã có những phân tích về phong cách cho tác phẩm điêu khắc Miếu Bà như sau: “Một loạt những chi tiết cụ thể ở tác phẩm phù điêu Miếu Bà rất gần với những chi tiết tương tự của các tác phẩm điêu khắc Chăm-pa thuộc phong cách Trà Kiệu (thế kỷ X). Đó là cách tạc nổi các hình người nhô hẳn ra khỏi khung cảnh nền kiến trúc phía sau (mà tiêu biểu là bệ vũ nữ Trà Kiệu). Đó là kiểu búi tóc thành hình chóp cao của thần Siva, kiểu búi tóc thành búi tròn sau gáy của Uma (Gauri), kiểu trang phục chiếc quần có một thân dài và một thân ngắn hình cánh sen của thần Siva. Ngoài ra còn có thể thấy tinh thần Trà Kiệu ở tính tự nhiên, sống động của các hình tượng được thể hiện trên phù điêu Miếu Bà...”<sup>(5)</sup>. Sau mấy năm trời quay lại nghiên cứu, chúng tôi vẫn nhận thấy những phân tích ban đầu của mình về những yếu tố phong cách của tác phẩm điêu khắc Miếu Bà là có cơ sở. Hơn thế nữa, giờ đây, chúng tôi còn có thể đưa ra thêm nhiều so sánh cụ thể khác để thấy chất Trà Kiệu của tác phẩm điêu khắc Miếu Bà. Trước hết, dễ thấy những yếu tố Trà Kiệu nhất ở tác phẩm điêu khắc này là con bò thần Nandin- hình ảnh chiếm vị trí trung tâm và nổi bật hơn cả. Trong nghệ thuật điêu khắc Chăm-pa thế kỷ X, mỗi lần được thể hiện làm vật cưỡi cho thần Siva, bò Nandin thường được thể hiện lớn hơn nhân vật chính; ví dụ: chiếc lá nhĩ Khương Mỹ đầu thế kỷ X mô tả thần Siva 28 tay đang múa trên bò Nandin (Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng, ký hiệu: 15.6); phù điêu Ưu Điểm (Thừa Thiên- Huế) thế kỷ X thể hiện Siva và Parvati ngồi trên lưng bò Nandin.... Điều rất lý thú và dễ nhận thấy là cả ba con bò được thể hiện cùng thần Siva ở ba

tác phẩm điêu khắc trên (Khuơng Mỹ, Ưu Diễm và Miếu Bà) đều có những nét rất chung: chiếm vị trí lớn và nổi bật, được thể hiện tự nhiên và rất thực, đều có chiếc yếm cổ dài và to, đều trong một tư thế vừa tĩnh mà cũng vừa động (con bò Miếu Bà và Khuơng Mỹ đều hơi co chân phải phía trước lên). Theo chỗ chúng tôi biết, trước và sau thế kỷ X, trong nghệ thuật điêu khắc Chămpa không có một tác phẩm nghệ thuật nào thể hiện bò Nandin trong một bố cục và một kết hợp như ba tác phẩm trên. Tuy là phù điêu nổi, nhưng con bò Nandin ở tác phẩm điêu khắc Miếu Bà được thể hiện tả thực, sống động với chiếc yếm cổ dài và đang nằm không khác gì một số tượng bò thế kỷ X của nghệ thuật Chămpa, như tượng bò Phong Lệ (Bảo tàng Đà Nẵng, ký hiệu: 7.1), tượng bò Trà Kiệu (Bảo tàng Đà Nẵng, ký hiệu: 7.2, tượng bò Mỹ Sơn (Mỹ Sơn, ký hiệu: 03MSD383. Ngoài những tác phẩm vừa trình bày, xin giới thiệu ra đây thêm một so sánh nữa: so sánh giữa con bò Miếu Bà với con bò thế kỷ X của Mỹ Sơn- con bò được thể hiện trên phần bệ của tượng Siva đang ngồi như một trong những Dikpala (hiện ở khu di tích Mỹ Sơn, ký hiệu: 03MSD292). Như con bò Miếu Bà, con bò ở Mỹ Sơn cũng là con bò có yếm ngực và không hề khoác trên mình một đồ trang sức nào và cũng được tạc nổi trong tư thế nằm với một chân trước phía trong co gập lên và với chiếc đuôi luôn qua bụng rồi vắt qua một chân sau phía ngoài. Như vậy, hình ảnh con bò cung cấp thêm một yếu tố đầy thuyết phục để xác định niên đại thế kỷ X và phong cách Trà Kiệu cho tác phẩm điêu khắc Miếu Bà. Ngoài hình tượng con bò ra, có thể dễ dàng nhận thấy khá cụ thể kiểu quần có một vạt dài buông

thả tự do và một vạt ngắn hình cánh sen áp sát vào đùi của thần Siva và kiểu búi tóc thành búi to hình quả cầu nằm nghiêng sau gáy của nữ thần Gauri ở những hình khắc trên đài thờ nổi tiếng Trà Kiệu thế kỷ X (Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng, ký hiệu: 22.2)...

Như vậy là, với tất cả những ý nghĩa về mặt hình tượng tôn giáo (hình tượng Siva-Gauri) cùng những giá trị nghệ thuật cao của phong cách điêu khắc Trà Kiệu, tác phẩm điêu khắc Miếu Bà có thể được coi là một trong những kiệt tác của nền nghệ thuật cổ Chămpa. Chính vì những giá trị trên, chúng tôi rất muốn tác phẩm điêu khắc Siva- Gauri được các cơ quan văn hoá của Trung ương và tỉnh Quảng Nam lưu ý tới và có kế hoạch bảo vệ./.

## CHÚ THÍCH

1. Ngô Văn Doanh, *Những tác phẩm điêu khắc đá cổ Chămpa mới phát hiện ở Quảng Nam*, Xưa nay, số 98, tháng 8 năm 2001, tr.39- 42.
2. Có thể tham khảo: Calambur Sivaramamurti, *The Art of India*, Harry N. Abrams, Inc., Publishers, New York,1977, tr. 220, h.128.
3. Có thể xem: C. Sivaramamurti, *The Art of India*, sdd. tr.345, h.278; tr.410, h.596.
4. R.C. Majumdar, Champa, Book III, *The Inscriptions of Champa*, Gian Publishing House. Shakti Nagar, Delhi, 1985, tr.151-153. Karl-Heinz Golzio, *Inscriptions of Campa*, Aix-la-Chapelle, Shaker Verlag, 2004, tr.128-130
5. Ngô Văn Doanh, *Những tác phẩm điêu khắc đá cổ Chămpa mới phát hiện ở Quảng Nam*, Xưa nay, Sdd, tr.41